

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HSST

Ngày: 22/10/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hoàng Thái

2/ Ông Nguyễn Thanh Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 12/10/2020 đối với bị cáo:

Trần Cu Đ, sinh năm:1988; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Ấp ACD, xã BT, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Có vợ là Nguyễn Thị Viễn C, sinh năm 1990; Có một người con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 26/8/2020 cho tại ngoại điều tra. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Lý H1, sinh năm 1993. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp NT, xã NQ A, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1973. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp PT, xã PT, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

2/ Nguyễn Thị Mỹ N1, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp PT, xã PT, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

3/ Nguyễn Văn H2, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm CDC, phường ASM, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 01/7/2020 bị cáo Trần Cu Đ sau khi nhậu từ chợ Ngã Bảy về gia đình bên vợ thuộc ấp ĐA 2A, xã TT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang. Khi về đến nhà thì phát hiện bên kho công trình xây dựng cầu đường tuyến lộ 927C cách nhà vợ bị cáo khoảng 5m, trong kho đèn sáng nhưng cửa kho chỉ khép không khóa. Bị cáo nhìn thấy có người ngủ trùm mền có dây điện thoại đang sạc chỗ nằm nhưng không thấy điện thoại, bị cáo nghĩ là có điện thoại đang sạc nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Bị cáo đi lại chỗ người đang trùm mền ngủ dùng tay kéo nhẹ sợi dây sạc điện thoại ra và lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 cảm ứng màu đen, tắt nguồn đem về nhà vợ cất giấu trong bao đồ cũ ở phía nhà sau. Đến 03 giờ sáng cùng ngày, anh Lý H1 thức dậy phát hiện mất điện thoại OPPO A31 mà anh đang sạc. Đến 05 giờ sáng cùng ngày anh H1 báo cho anh Nguyễn Văn H2 (làm công trình chung với anh H1 đang ngủ ở xà lan dưới bến sông gần kho chỗ anh H1 ngủ) và nhờ anh H2 gọi vào số điện thoại của H1 nhưng không liên lạc được. Anh H1 và H2 tìm kiếm xung quanh thì phát hiện có dấu dẫm lạ trước cửa kho, đi theo dấu vết dẫm thì phát hiện đôi dép của Đ cách kho khoảng 5m vị trí mũi dép hướng vào nhà, phần sau đôi dép hướng về kho nên nghi ngờ Đ lấy trộm nên qua nhà hỏi Đ có lấy trộm điện thoại không thì Đ không thừa nhận. Cùng lúc này có ông Nguyễn Văn Đ1 và vợ là Nguyễn Thị Mỹ N1 (cùng ĐKTT tại ấp PT, xã PT, huyện CT, tỉnh Hậu Giang là chú thím vợ của Đ) nhà gần đó nghe sự việc đi qua xem và vào nhà tìm kiếm thì phát hiện điện thoại cảm ứng màu đen OPPO A31 cất giấu trong bao đồ cũ để ở nhà sau. Sau đó anh H1 trình báo Công an xã TT, qua làm việc Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 230/HĐĐGTT-HS ngày 24/7/2020 của hội đồng định giá tổ tụng hình sự thành phố NB kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 giá trị sử dụng còn lại 70%, giá thị trường hiện tại còn lại là 3.143.000đ (Ba triệu một trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra thu giữ một điện thoại di động hiệu OPPO A31 cảm ứng màu đen; 01 đôi dép màu đen số 43 hiệu VIENTHONG.

Ngày 17/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố NB đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho anh Lý H1 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 cảm ứng màu đen.

Tại cáo trạng số 36/CT-VKS-TPNB ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, tỉnh Hậu Giang đã quyết định truy tố Trần Cu Đ có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Toà án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Cu Đ theo tội danh và điều luật như quyết định cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Cu Đ với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một đôi dép màu đen số 43 hiệu VIENTHONG, không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Cu Đ tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu; Phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp

với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã xác định được:

Vào khoảng 02 giờ ngày 01/7/2020 Bị cáo Trần Cu Đ lợi dụng bị hại đang ngủ, bị cáo lén lúc thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại di động hiệu OPPO A31 cảm ứng màu đen của bị hại Lý H1; giá trị điện thoại là 3.143.000đ (Ba triệu một trăm bốn mươi ba ngàn đồng). Khi thực hiện hành vi bị cáo đã nhận được việc trộm cắp tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Cu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy truy tố bị cáo Trần Cu Đ là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương; Bị cáo là người trưởng thành có khả năng lao động để kiếm tiền một cách chính đáng, nhưng lại không lo chí thú làm ăn, mà lợi dụng vào sự thiếu quản lý về tài sản của bị hại để trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo có nhân thân xấu vào năm 2008 bị Tòa án huyện Mỹ Tú xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Hiếp dâm” đã chấp hành án xong năm 2011, đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không sửa đổi mà lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Nên Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

[4] Qua phân tích tính chất của vụ án và mức độ phạm tội của bị cáo, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt đối với bị cáo với mức án từ 06 đến 09 tháng tù là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một đôi dép màu đen số 43 hiệu VIENTHONG của bị cáo không còn giá trị sử dụng.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Cu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Cu Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một đôi dép màu đen số 43 hiệu VIENTHONG, của bị cáo không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Cu Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/10/2020). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi Bị hại cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP Ngã Bảy;
- Công an TP Ngã Bảy;
- THAHS Công an TP Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TP Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

Hồ Văn Khởi